

Bản án số: **24 /2026/ HSST**
Ngày: 03-02-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- LÂM ĐỒNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi**
Các Hội thẩm nhân dân:
- Bà: **Lê Thị Sáu**
- Bà **Nguyễn Thị Tài**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị T Bình**– Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm cũ xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 145/2025/HSST ngày 26/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2026/QĐXXTS-HS ngày 19/01/2026 đối với bị cáo:

Họ tên: **H Ngọc Q**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11 tháng 03 năm 1985 tại: tỉnh Lâm Đồng.

Nơi thường trú: 32 Phạm Hùng, TDP Đồng Tâm, Phường Lang B – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Nơi ở hiện tại: Số 19 đường Tây Sơn, Phường 2 Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không

Con ông: H Xuân L, sinh năm: 1954 (đã chết); Con bà: Dương Thị T, sinh năm 1961; Hiện cư trú tại: 32 Phạm Hùng, TDP Đồng Tâm, Phường Lang B – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1987; Con: bị cáo có 01 người con, sinh năm 2020; Cùng cư trú: Số 19 đường Tây Sơn, Phường 2 Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại Phường 2 Bảo L, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 11/9/2025 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Bà **Lê Thị D**, sinh năm 1950 (Chết)

Địa chỉ: Thôn 1, xã Di L, tỉnh Lâm Đồng;

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông **Lê Quang H**, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 222, thôn Liên Đàm 1, xã Di L, tỉnh Lâm Đồng; *Vắng mặt*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Võ Hữu Thiện P**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn 1, xã Di L, tỉnh Lâm Đồng; *Có đơn đề nghị vắng mặt;*

Ông **Phan Phước V**, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn Nông Trường, xã Di L, tỉnh Lâm Đồng; *Có đơn đề nghị vắng mặt;*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 Pt ngày 12/5/2025, H Ngọc Q điều khiển xe ô tô biển số 49A - 142.36 chở theo Phạm Cao Lanh (sinh năm 1959, nơi cư trú: phường 2 Bảo L, tỉnh Lâm Đồng), Dương Danh Dũng (sinh năm 1975, nơi cư trú: xã Hoà Ninh, tỉnh Lâm Đồng), Nguyễn Thị N (sinh năm 1987, nơi cư trú: Phường 2 Bảo L, tỉnh Lâm Đồng) và H Ngọc Diên Hy (sinh năm 2020, nơi cư trú: phường 2 Bảo L, tỉnh Lâm Đồng) xuất phát từ phường Lang B – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng về Phường 2 Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Đến khoảng 15 giờ 30 Pt cùng ngày, khi đến Km 151+900 Quốc lộ 20 (đường Hùng Vương), thuộc địa phận Tổ dân phố 2, thị trấn Di L, huyện Di L, Lâm Đồng, do buồn ngủ nên H Ngọc Q dùng tay trái lấy 01 túi đựng đồ để ở cánh cửa xe bên phía tài xế để lấy thuốc lá hút nhưng túi bị rơi xuống dưới sàn xe nên Q đã cúi xuống nhìn để tìm túi đồ và dùng tay phải để lái xe, tay trái mò tìm túi đồ ở sàn xe thì nghe thấy âm T va chạm phía trước, H Ngọc Q ngược nhìn lên thì thấy xe ô tô do mình điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 49G1 – 307.67 do Võ Hữu Thiện P điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía trước xe. Sau đó xe ô tô của H Ngọc Q tiếp tục va chạm xe mô tô biển số 49N9 – 1463 do anh Phan Phước V điều khiển chở theo bà Lê Thị D cũng đang di chuyển cùng chiều phía trước xe của H Ngọc Q.

Hậu quả: Lê Thị D bị thương, sau đó tử vong tại Bệnh viện II Lâm Đồng; Phan Phước V, Võ Hữu Thiện P bị thương; 03 phương tiện liên quan bị hư hỏng.

Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường Km 151+900 Quốc lộ 20 (đường Hùng Vương), thuộc địa phận Tổ dân phố 2, thị trấn Di L, huyện Di L, Lâm Đồng. Đoạn đường thẳng, mặt đường trải bê tông nhựa, rộng 11,5m, ở giữa có vạch kẻ đơn, nét đứt màu vàng phân chia thành hai phần đường ngược chiều, mỗi phần đường có vạch kẻ nét liền màu trắng phân chia thành hai làn đường có độ rộng làn lượt là 3,6m và 2,2m. Hai bên mặt đường có bó vỉa bê tông và vỉa hè lát gạch rộng 4,50m.

Bên phải (theo chiều lưu thông từ phường Lang B - Đà Lạt về hướng phường 2 - Bảo L) giao với đường hẻm số 71.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, tiến hành theo chiều lưu thông từ phường Lang B - Đà Lạt về hướng phường 2 - Bảo L. Lấy mép phải mặt đường làm mép chuẩn, lấy trụ điện có ghi BTLĐ/T.84 tại lề phải, cách mép đường 8,50m làm mốc chuẩn, ghi nhận như sau:

- Vị trí (Số 1): Trên mặt đường, tổ hợp dấu vết trượt, bong tróc lớp bê tông nhựa, gồm nhiều đường trượt cùng chiều theo hướng khám nghiệm, trên khu vực dài 20,50m, nơi rộng nhất là 0,60m. Điểm đầu dấu vết cách mép chuẩn 2,70m, cách mốc chuẩn 21,60m.

- Vị trí (Số 2): Trên mặt đường, dọc theo hướng khám nghiệm, dấu vết trượt, bám dính chất màu đen, dài 2,90m, bản rộng nhất 8,50cm. Điểm đầu dấu vết cách điểm đầu vết trượt tại (Số 1) 4,80m, cách mép chuẩn 1,10m, cách mốc chuẩn 24,80m.

- Vị trí (Số 3): Tổ hợp dấu vết trượt kéo dài trên mặt đường Quốc lộ 20, mặt đường hẻm số 71 và vỉa hè bên phải Quốc lộ 20, dài 29,90m, gồm nhiều đường trượt cùng chiều. Điểm đầu dấu vết cách điểm đầu (Số 2) 2,60m, cách mép chuẩn 0,90m.

Tại bề mặt bó vỉa, đoạn giao giữa Quốc lộ 20 với đường hẻm số 71 có dấu vết trượt, bong tróc bê tông trên vùng có kích thước (1,10x0,40)m.

- Vị trí (Số 4): Trên mặt đường, dấu vết trượt bám chất dạng vãi sợi màu xanh, đen dọc theo hướng khám nghiệm, dài 12,10m, bản rộng nhất 5,00cm. Điểm đầu dấu vết cách mép chuẩn 1,30m, cách điểm đầu dấu vết tại (Số 3) 0,50m.

- Vị trí (Số 5): Trên mặt đường, có 01 áo mưa màu nâu đỏ, 01 đôi dép, 01 mũ bảo hiểm (loại 3/4) và nhiều mảnh vỡ nhựa, kính trên vùng có kích thước (26,5 x 4,5)m. Tâm vị trí này nằm tại vị trí cách mép chuẩn 0,90m, cách điểm đầu dấu vết tại (Số 4) 7,90m.

- Vị trí (Số 6): Trên mặt đường hẻm số 71, các dấu vết chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt tạo thành đám trên vùng có kích thước (0,90x0,40)m, tâm dấu vết cách mép chuẩn 0,90m, cách điểm đầu dấu vết tại (Số 3) 10,20m.

- Vị trí (Số 7): Trên mặt đường, xe mô tô biển số 49G1 – 307.67 đang ở trạng thái nghiêng hoàn toàn về bên phải, thân xe quay ngang so với hướng khám nghiệm, đầu xe quay về hướng mép chuẩn. Khoảng cách từ hình chiếu xuống mặt đường của tâm trục bánh trước đến mép chuẩn là 2,40m, đến điểm kết thúc của dấu vết tại (Số 4) là 1,40m. Khoảng cách từ hình chiếu xuống mặt đường của tâm trục bánh sau đến mép chuẩn là 3,40m, đến điểm đầu của dấu vết tại (Số 4) là 12,80m.

Tương ứng vị trí này là điểm kết thúc của dấu vết tại (Số 1).

- Vị trí (Số 8): Trên vỉa hè bên phải Quốc lộ 20, xe mô tô biển số 49N9 – 1463 đang ở trạng thái nghiêng phải hoàn toàn, thân xe dọc theo Quốc lộ 20, đầu xe quay về hướng ngược với hướng khám nghiệm. Khoảng cách từ hình chiếu xuống mặt

đường của tâm trục bánh trước đến mép chuẩn là 2,40m, đến hình chiếu xuống mặt đường của tâm trục bánh trước đến xe mô tô biển số 49G1 – 307.67 tại (Số 7) là 16,90m. Khoảng cách từ hình chiếu xuống mặt đường của tâm trục bánh sau đến mép chuẩn là 2,30m.

Tương ứng vị trí này là điểm kết thúc của dấu vết tại (Số 3).

- Vị trí (Số 9): Trên mặt đường Quốc lộ 20, xe ô tô biển số 49A – 142.36 đang dừng song và cùng chiều với hướng khám nghiệm. Khoảng cách từ điểm tiếp xúc mặt đường của mép ngoài mặt lăn bánh sau – phải đến mép chuẩn là 0,20m, đến hình chiếu xuống mặt đường của tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 49N9 – 1463 tại vị trí (Số 8) là 4,10m. Khoảng cách từ điểm tiếp xúc mặt đường của mép ngoài mặt lăn bánh trước – phải đến hình chiếu xuống mặt đường của tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 49N9 – 1463 tại vị trí (Số 8) là 6,40m.

Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của H Ngọc Q cho kết quả là 0.000 mg/L, kiểm tra chất ma túy trong cơ thể của H Ngọc Q cho kết quả: Âm tính. Xét nghiệm sinh hóa máu tại Trung tâm y tế khu vực Di L ghi nhận định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Phan Phước V là 12.94 mg/dL, Võ Hữu Thiện P là 10.45 mg/dL (trong trị số trung bình là từ 0-50mg/dL).

Tại Bản kết luận giám định số 108/KLGDĐT-PC09 ngày 02 tháng 06 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Lê Thị D là do chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 360/KLTTCT ngày 25/08/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Hữu Thiện P tại thời điểm giám định là: 06% (Sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Kết luận khác: Tổn thương do mài trượt gây nên.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 339/KLTTCT ngày 11/08/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phan Phước V tại thời điểm giám định là: 14% (Mười bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Kết luận khác: Tổn thương do va đập gây nên.

Tại Bản Kết luận giám định số 489/KL-KTHS ngày 30/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Dấu vết va chạm:

+ Dấu vết trượt xước khu vực 1/3 giữa trước mặt ngoài ốp trên ga lăng xe ô tô biển số 49A - 142.36 phù hợp với Dấu vết gãy vỡ, trượt xước cụm đèn sau xe mô tô biển số 49G1 - 307.67.

+ Dấu vết trượt xước mặt ngoài khu vực 1/3 giữa - trên kính bảo vệ đèn chiếu sáng trước - phải xe ô tô biển số 49A - 142.36 phù hợp với Dấu vết trượt xước mặt ngoài mép sau tấm ốp trái thân xe mô tô biển số 49N9 - 1463.

- Chiều hướng lưu thông: Xe ô tô biển số 49A - 142.36, xe mô tô biển số 49G1 - 307.67 và xe mô tô biển số 49N9 - 1463 đang lưu thông theo chiều từ xã Đinh Lạc về hướng xã Liên Đàm, huyện Di L, Lâm Đồng.

- Tốc độ phương tiện: Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô biển số 49A - 142.36, xe mô tô biển số 49G1 - 307.67 và xe mô tô biển số 49N9 - 1463.

- Vùng va chạm đầu tiên chiều trên mặt đường:

+ Giữa xe ô tô biển số 49A - 142.36 với xe mô tô biển số 49G1 - 307.67 thuộc phần đường dành cho phương tiện lưu thông theo chiều từ xã Đinh Lạc về hướng xã Liên Đàm, huyện Di L, Lâm Đồng.

+ Giữa xe ô tô biển số 49A - 142.36 với xe mô tô biển số 49N9 - 1463 thuộc phần đường dành cho phương tiện lưu thông theo chiều từ xã Đinh Lạc về hướng xã Liên Đàm, huyện Di L, Lâm Đồng.

Tại Bản kết luận giám định kỹ thuật số 46/KLGD-ĐK ngày 13/06/2025 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Lâm Đồng kết luận:

Tại thời điểm giám định: Xe ô tô biển số 49A-142.36: Số máy: G4FGGH650680; Số khung: RNYYE41M6GC086787

Tại thời điểm kiểm tra:

Hệ thống lái:

+ Hệ thống lái xe 49A-142.36 đúng kiểu loại bánh rang T răng có trợ lực.

+ Tại thời điểm kiểm tra : Các T đòn dẫn động lái còn nguyên vẹn, liên kết các bộ phận của hệ thống lái từ vô lăng lái tới các bánh xe dẫn hướng vẫn còn nguyên vẹn.

+ Thực nghiệm quay tay lái có tác dụng đánh lái tới bánh xe chuyển hướng.

Kết luận hệ thống lái tại thời điểm kiểm tra đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật.

Hệ thống phanh:

- Hệ thống phanh đỗ theo xe: Cơ khí tác động trên bánh xe trục II, đúng theo thiết kế.

Khi kiểm tra trên thiết bị thử phanh ghi nhận hiệu quả phanh đỗ đạt 19%

Kết luận phanh đỗ tại thời điểm kiểm tra đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật.

- Loại phanh chính: thủy lực trợ lực chân không.

Kết quả kiểm tra phanh chính trên thiết bị thử phanh ghi nhận:

Hiệu quả phanh chính trục I: 53%; độ lệch lực phanh: 6%.

Hiệu quả phanh chính trục II: 61%; độ lệch lực phanh: 12%

Kết luận phanh chính tại thời điểm kiểm tra đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật.

Hệ thống đèn chiếu sáng tín hiệu:

- Đèn tín hiệu sau còn nguyên vẹn, đèn phanh sáng khi phanh xe, đèn xi nhan sáng khi bật công tắc.

- Đèn tín hiệu và chiếu sáng phía trước bên trái còn nguyên vẹn, hoạt động bình thường.

- Đèn tín hiệu và chiếu sáng phía trước bên phải bể; đèn pha bên phải không sáng, đèn cốt bên phải sáng khi bật công tắc.

Kết luận hệ thống đèn chiếu sáng không đảm bảo an toàn kỹ thuật tại thời điểm kiểm tra.

Kiểu loại, kích thước bao xe ô tô biển số 49A-142.36 tại thời điểm kiểm tra:

- Kiểu loại xe ô tô biển số 49A-142.36: ô tô con đúng hồ sơ kỹ thuật phương tiện.

- Kích thước bao xe ô tô biển số 49A-142.36 (Dài x Rộng x Cao): 4560 x 1780 x 1445 đúng hồ sơ kỹ thuật phương tiện.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐ ĐG TS ngày 09/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Di L kết luận:

- Giá trị thiệt hại của xe ô tô biển số 49A - 14236 là 14.900.000 đồng (mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

- Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 49G1 - 30767 là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

- Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 49N9 - 1463 là 1.330.000 đồng (một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 445/KL-KTHS ngày 24 tháng 06 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016891, đề ngày 24/8/2016; Tên chủ xe: H Ngọc Q là thật.

- Giấy phép lái xe số 680167008864, đề ngày 11/10/2016; Họ tên: H Ngọc Q, sinh năm 1985 là thật.

- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DC 1047939, đề ngày 20/1/2025; Biển đăng ký: 49A- 142.36 là thật.

- Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006808, đề ngày 06/01/2016; Tên chủ xe: Võ Hữu Thiện P là thật.

- Giấy phép lái xe số 680079683227, đề ngày 19/12/2016; Họ tên: Võ Hữu Thiện P, sinh năm 1982 là thật.

- Đăng ký mô tô, xe máy số 0092332, đề ngày 4/5/2007; Tên chủ xe: Phan Phước V là thật.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 459/KL-KTHS ngày 05 tháng 07 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Trích xuất được một (01) File Video Clip tên: "MOVI7978", định dạng: AVI Video File, kích thước: 143.360 KB, thời lượng: 01 Pt 00 giây.

- Không phát hiện dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa trong các File Video Clip gửi giám định và File Video Clip được trích xuất.

- Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe ô tô BKS 49A-142.36, xe mô tô BKS 49G1-307.67 và xe mô tô BKS 49N9-1463 ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông.

- Xe ô tô BKS 49A-142.36, xe mô tô BKS 49G1-307.67 và xe mô tô BKS 49N9-1463 lưu thông trên Quốc lộ 20 theo hướng xã Đinh Lạc đi xã Liên Đàm trên

phần đường dành cho phương tiện giao thông lưu thông theo hướng xã Đinh Lạc đi xã Liên Đàm.

- Vị trí va chạm đầu tiên so với mặt đường giữa xe ô tô KS 49A-142.36 với xe mô tô BKS 49G1-307.67 thuộc làn đường dành cho xe cơ giới của phần đường dành cho phương tiện giao thông lưu thông theo hướng xã Đinh Lạc đi xã Liên Đàm.

- Vị trí va chạm đầu tiên so với mặt đường giữa xe ô tô KS 49A-142.36 với xe mô tô BKS 49N9-1463 thuộc làn đường dành cho xe cơ giới của phần đường dành cho phương tiện giao thông lưu thông theo hướng xã Đinh Lạc đi xã Liên Đàm.

Quá trình điều tra xác định: xe ô tô biển số 49A-142.36 là của H Ngọc Q là chủ sở hữu, xe mô tô biển số 49G1-307.67 là của Võ Hữu Thiện P là chủ sở hữu, xe mô tô biển số 49N9-1463 là của Phan Phước V là chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKSBL ngày 23/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng truy tố bị cáo H Ngọc Q về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Lâm Đồng giữa quyền công tố và luận tội vẫn giữ nguyên nội dung như bản cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo H Ngọc Q từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau vụ tai nạn giao thông, H Ngọc Q đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại Lê Thị D số tiền 150.000.000 đồng; bồi thường cho ông Phan Phước V số tiền 30.000.000đ; bồi thường ông Võ Hữu Thiện P số tiền 15.000.000đ. Đại diện bị hại của bà Lê Thị D và ông Võ Hữu Thiện P, Phan Phước V không yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng đã tạm giữ và trả lại gồm:

- Xe ô tô BKS 49A- 142.36; giấy chứng nhận kiểm định số 1047939 của xe ô tô BKS 49A-142.36, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 49A-142.36 (đã trả lại cho chủ sở hữu); - Xe mô tô BKS 49G1 – 307.67, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 006808, biển số đăng ký 49G1-307.67 (đã trả lại cho chủ sở hữu); - 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, tên Võ Hữu Thiện P (đã trả lại cho chủ sở hữu); - 01 (một) xe mô tô BKS 49N9-1463, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 0092332, biển số đăng ký 49N9-1463 (đã trả lại cho chủ sở hữu); do vậy HĐXX không đề cập đến.

- Giấy phép lái xe hạng B2 số 680167008864, tên H Ngọc Q (bản chính) đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo Q.

Về hình phạt bổ sung: không đề nghị.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo H Ngọc Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo H Ngọc Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì với nội dung bản luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Lâm Đồng; Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 15 giờ 30 Pt ngày 12/5/2025, tại Km 151+900 Quốc lộ 2 thuộc Thôn 2, xã Di L, Lâm Đồng, bị cáo H Ngọc Q đã có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển ô tô loại 04 chỗ ngồi BKS 49A- 142.36 không chú ý quan sát, không đảm bảo khoảng cách an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 49G1 – 307.67 do anh Võ Hữu Thiện P điều khiển và xe mô tô biển số 49N9 – 1463 do anh Phan Phước V điều khiển chở theo bà Lê Thị D đang di chuyển cùng chiều phía trước. Hậu quả: Lê Thị D tử vong tại Bệnh viện II Lâm Đồng; anh Phan Phước V, Võ Hữu Thiện P bị thương; 03 phương tiện liên quan bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định số 108/KLGĐTT-PC09 ngày 02 tháng 06 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Lê Thị D là do chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 360/KLTTCT ngày 25/08/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Hữu Thiện P tại thời điểm giám định là: 06% (Sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Kết luận khác: Tổn thương do mài trượt gây nên.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 339/KLTTCT ngày 11/08/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần

trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phan Phước V tại thời điểm giám định là: 14% (Mười bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Kết luận khác: Tổn thương do va đập gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số 445/KL-KTHS ngày 24 tháng 06 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016891, đề ngày 24/8/2016; Tên chủ xe: H Ngọc Q là thật.

- Giấy phép lái xe số 680167008864, đề ngày 11/10/2016; Họ tên: H Ngọc Q, sinh năm 1985 là thật.

- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DC 1047939, đề ngày 20/1/2025; Biển đăng ký: 49A- 142.36 là thật.

- Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006808, đề ngày 06/01/2016; Tên chủ xe: Võ Hữu Thiện P là thật.

- Giấy phép lái xe số 680079683227, đề ngày 19/12/2016; Họ tên: Võ Hữu Thiện P, sinh năm 1982 là thật.

- Đăng ký mô tô, xe máy số 0092332, đề ngày 4/5/2007; Tên chủ xe: Phan Phước V là thật.

Lỗi chính do bị cáo H Ngọc Q điều khiển xe ô tô 49A-142.36 không chú ý quan sát, không đảm bảo khoảng cách an toàn dẫn đến tai nạn giao thông, đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10, khoản 1, Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ, vi phạm pháp luật hình sự.

Do vậy Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng truy tố bị cáo về tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Hành vi* của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, hậu quả làm chết một người, 02 người bị thương tích, hư hỏng tài sản do vậy cần phải xử phạt bị cáo tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần nhắc xem xét đến hành vi, nhân thân và việc khắc phục hậu quả của bị cáo.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, người liên quan để khắc phục hậu quả, đại diện người bị hại và người liên quan đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt. Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng thấy rằng: mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp so với nhân thân và tính chất mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[7] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật, do đó không cần thiết xử phạt tù giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo D theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng có tác dụng giáo D và phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H Ngọc Q đã thoả thuận bồi thường cho gia đình bị hại Lê Thị D số tiền 150.000.000 đồng; bồi thường cho ông Phan Phước V số tiền 30.000.000đ; bồi thường ông Võ Hữu Thiện P số tiền 15.000.000đ. Đại diện bị hại của bà Lê Thị D và ông Võ Hữu Thiện P, Phan Phước V không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với : - Xe ô tô BKS 49A- 142.36; giấy chứng nhận kiểm định số 1047939 của xe ô tô BKS 49A-142.36, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 49A-142.36 (đã trả lại cho chủ sở hữu); - Xe mô tô BKS 49G1 – 307.67, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 006808, biển số đăng ký 49G1-307.67 (đã trả lại cho chủ sở hữu); - 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, tên Võ Hữu Thiện P (đã trả lại cho chủ sở hữu); - 01 (một) xe mô tô BKS 49N9-1463, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 0092332, biển số đăng ký 49N9-1463 (đã trả lại cho chủ sở hữu) Do vậy HĐXX không xem xét.

- Giấy phép lái xe hạng B2 số 680167008864, tên H Ngọc Q cần trả lại cho bị cáo Q.

[10] Về án phí: Bị cáo H Ngọc Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **H Ngọc Q** phạm tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo H Ngọc Q **02 (Hai)** năm **06 (sáu)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05 (Năm)** năm tính từ ngày tuyên án (03/02/2026).

Giao bị cáo H Ngọc Q cho Ủy ban nhân dân phường 2 Bảo L, tỉnh Lâm Đồng để giám sát giáo D trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo D

người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án thực hiện theo qui định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Đã giải thích chế định án treo)

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo H Ngọc Q Giấy phép lái xe hạng B2 số 680167008864, tên H Ngọc Q.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo H Ngọc Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 03/02/2026 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử Pc thẩm.

Đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử Pc thẩm.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 4;
- Phòng THADS khu vực 4;
- Bị cáo; Người liên quan
- Đại diện người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trần Thị Hà Vi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sáu - Nguyễn Thị Tài

Vũ Thị Thúy Thành

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 4;
- Phòng THADS khu vực 4;
- Bị cáo; Người liên quan
- Đại diện người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thúy Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Phạm Đức Minh H Thị M Hằng

Vũ Thị Thúy Thành